

CHÍNH PHỦ
Số: 142/2004/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 7 năm 2004

NGHỊ ĐỊNH

Quy định xử phạt vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định xử phạt đối với vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện. Vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện là hành vi cố ý hoặc vô ý của tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định quản lý nhà nước về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt hành chính.

2. Vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện bao gồm:

a) Vi phạm các quy định về: hoạt động, bảo đảm an toàn mạng bưu chính công cộng, mạng chuyển phát thư, mạng bưu chính chuyên dùng; đảm bảo bí mật thông tin riêng và an ninh thông tin; cung cấp và sử dụng dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyển phát thư; quản lý và sử dụng tem bưu chính;

b) Vi phạm các quy định về: thiết lập, bảo đảm bí mật thông tin riêng, an toàn mạng viễn thông và an ninh thông tin; cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông; kết nối các mạng viễn thông; kho số viễn thông;

c) Vi phạm các quy định về: quản lý, sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện; tương thích điện từ;

d) Vi phạm các quy định về giá, cước, phí, lệ phí bưu chính, chuyển phát thư, viễn thông và tần số vô tuyến điện;

đ) Vi phạm các quy định về: quản lý tiêu chuẩn, chất lượng thiết bị viễn thông; chất lượng dịch vụ bưu chính, chuyển phát thư, viễn thông; chất lượng mạng viễn thông; sản xuất và xuất khẩu, nhập khẩu thiết bị viễn thông; quản lý tiêu chuẩn, chất lượng công trình chuyên ngành bưu chính, viễn thông;

e) Vi phạm các quy định về chế độ báo cáo nghiệp vụ; không chấp hành sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Vi phạm hành chính về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet được áp dụng theo quy định tại Chương IV Nghị định số 55/2001/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng Internet.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Mọi tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện đều bị xử phạt theo quy định của Nghị định này và các quy định khác của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính có liên quan.

Tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện trong phạm vi lãnh thổ, vùng lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì bị xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác với quy định của Nghị định này thì áp dụng Điều ước quốc tế đó.

2. Người chưa thành niên có hành vi vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện thì xử lý theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 và Điều 7 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 3. Nguyên tắc xử phạt

1. Việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện phải do người có thẩm quyền quy định tại các Điều 28, 29 và 30 Nghị định này tiến hành theo đúng quy định của pháp luật.

2. Mọi vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện phải được phát hiện kịp thời và phải bị đình chỉ ngay. Việc xử phạt phải được tiến hành nhanh chóng, công minh, triệt để; mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật.

3. Một hành vi vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện chỉ bị xử phạt một lần. Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm. Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt.

4. Việc xử phạt vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, nhân thân người vi phạm và những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng quy định tại Điều 8 và Điều 9 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính để quyết định hình thức, biện pháp, mức xử phạt thích hợp.

5. Không xử phạt vi phạm hành chính trong các trường hợp thuộc tình thế cấp thiết, phòng vệ chính đáng, sự kiện bất ngờ hoặc vi phạm hành chính trong khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình.

Điều 4. Thời hiệu xử phạt

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện là một năm, kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện trừ trường hợp quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này.

2. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là hai năm, kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện đối với hành vi vi phạm các quy định về giá, cước, phí, lệ phí bưu chính, chuyển phát thư, viễn thông và tần số vô tuyến điện; xuất khẩu, nhập khẩu thiết bị viễn thông.

3. Đối với cá nhân bị khởi tố, truy tố hoặc có quyết định đưa vụ án về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự, nhưng sau đó có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án mà hành vi vi phạm có dấu hiệu vi phạm hành chính thì bị xử phạt vi phạm hành chính; trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày ra quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án, người đã ra quyết định phải gửi quyết định cho người có thẩm quyền xử phạt; trong trường hợp này, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 03 tháng, kể từ ngày người có thẩm quyền xử phạt nhận được quyết định đình chỉ và hồ sơ vụ vi phạm.

4. Quá thời hạn nói tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này thì không xử phạt nhưng vẫn bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định này.

5. Trong thời hạn được quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này nếu tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính mới trong cùng lĩnh vực trước đây đã vi phạm hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì thời hiệu xử phạt tính từ thời điểm thực hiện vi phạm hành chính mới hoặc từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

Điều 5. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và các biện pháp khắc phục hậu quả

1. Đối với mỗi vi phạm hành chính, tổ chức, cá nhân vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

a) Cảnh cáo;

b) Phạt tiền.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.

c) Buộc người nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Ngoài các hình thức xử phạt chính, xử phạt bổ sung nêu trên, tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra hoặc buộc tháo dỡ công trình xây dựng, lắp đặt trái phép;

b) Buộc thực hiện những biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường sống, lây lan dịch bệnh do vi phạm hành chính gây ra;

c) Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc tái xuất hàng hóa, vật phẩm phương tiện;

d) Buộc tiêu hủy vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi và cây trồng, văn hoá phẩm độc hại;

đ) Buộc thực hiện theo đúng giấy phép hoặc quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện;

e) Buộc chấm dứt tình trạng gây cản trở đến hoạt động về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện;

g) Buộc thu hồi số tiền chênh lệch do vi phạm hành chính gây ra.

4. Hình thức xử phạt chính, hình thức xử phạt bổ sung và các biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng đối với từng hành vi vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện được quy định cụ thể tại Chương II Nghị định này.

Các hình thức xử phạt bổ sung chỉ được áp dụng kèm theo hình thức xử phạt chính, trừ khi cần thiết áp dụng hình thức tịch thu tang vật vi phạm hành chính thuộc loại cấm lưu hành và áp dụng các biện pháp quy định tại khoản 3 Điều này trong trường hợp đã hết thời hạn ra quyết định xử phạt hoặc đã hết thời hiệu xử phạt.

Chương II

VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG VÀ TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN, HÌNH THỨC VÀ MỨC XỬ PHẠT

Mục 1

VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ: HOẠT ĐỘNG, BẢO ĐẢM AN TOÀN MẠNG BƯU CHÍNH CÔNG CỘNG, MẠNG CHUYÊN PHÁT THƯ, MẠNG BƯU CHÍNH CHUYÊN DÙNG, ĐẢM BẢO BÍ MẬT THÔNG TIN RIÊNG VÀ AN NINH THÔNG TIN, CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ BƯU CHÍNH, DỊCH VỤ CHUYÊN PHÁT THƯ, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TEM BƯU CHÍNH

Điều 6. Xử phạt vi phạm về hoạt động của mạng bưu chính công cộng, mạng chuyên phát thư, mạng bưu chính chuyên dùng

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Không niêm yết biển hiệu, giờ mở cửa phục vụ tại bưu cục giao dịch, điểm phục vụ;
- b) Không cung cấp công khai hoặc cung cấp không đầy đủ thông tin liên quan về các dịch vụ đang cung cấp tại bưu cục giao dịch, điểm phục vụ;
- c) Không mở cửa hoặc mở cửa bưu cục giao dịch, điểm phục vụ không đúng thời gian đã niêm yết.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Sử dụng phương tiện vận tải chuyên ngành bưu chính để vận chuyển hàng hóa, chở người trái quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc sử dụng thiết bị bưu chính, các bưu cục, điểm phục vụ không đúng quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- b) Sử dụng màu sắc và biểu trưng trên phương tiện vận tải chuyên ngành bưu chính, thùng thư công cộng không đúng với mẫu đã đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- c) Không thông báo hoặc thông báo thiếu các thông tin trên thùng thư công cộng theo đúng quy định;
- d) Mở thùng thư công cộng trong ngày không đúng thời gian đã công bố;
- đ) Không thực hiện đúng các quy định về mã bưu chính của Bộ Bưu chính, Viễn thông;
- e) Dịch chuyển trái phép vị trí các trang thiết bị, cơ sở vật chất của mạng bưu chính công cộng.

3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Đóng, mở các Bưu cục ngoại dịch, Bưu cục cửa khẩu biên giới không có quyết định của Bộ Bưu chính, Viễn thông;

- b) Làm thay đổi trạng thái, làm hư hỏng hoặc mất tác dụng các trang thiết bị, cơ sở vật chất của mạng bưu chính công cộng;
- c) Thiết lập và tổ chức hoạt động mạng bưu chính chuyên dùng không đúng quy định của Nhà nước;
- d) Bưu chính Việt Nam không ưu tiên vận chuyển và khai thác đối với túi, gói của mạng bưu chính chuyên dùng;
- đ) Sử dụng trái phép tên "Bưu chính Việt Nam" vào mục đích kinh doanh.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng đối với hành vi vi phạm tại Điều này:

Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm e khoản 2 và điểm a, b khoản 3.

Điều 7. Xử phạt vi phạm về bảo đảm an toàn mạng bưu chính, mạng chuyển phát thư

1. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Sử dụng dấu ngày của Bưu cục, điểm phục vụ không đúng với thời gian và địa điểm cung cấp dịch vụ;
- b) Giữ thư, bưu phẩm, bưu kiện mà không phát hoặc phát chậm đến người sử dụng dịch vụ.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với hành vi kiểm tra trái pháp luật túi, gói thư, bưu phẩm, bưu kiện đang trên đường vận chuyển.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Trì hoãn, khước từ hoặc có hành vi khác nhằm trốn tránh việc thực hiện quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc huy động phương tiện, thiết bị bảo đảm vận chuyển tài liệu công văn, phục vụ các nhu cầu thông tin trong trường hợp khẩn cấp mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;
- b) Ngăn cản việc khai thác, vận chuyển túi, gói thư, bưu phẩm, bưu kiện.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi Bưu chính Việt Nam không áp dụng các biện pháp đảm bảo an ninh thông tin khi vận chuyển và khai thác túi, gói của mạng bưu chính chuyên dùng.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng đối với hành vi vi phạm tại Điều này:

- a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2;
- b) Buộc chấm dứt tình trạng gây cản trở đến hoạt động về bưu chính do vi phạm hành chính gây ra đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 3;
- c) Buộc thực hiện đúng các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3.

Điều 8. Xử phạt vi phạm về bảo đảm bí mật thông tin riêng và an ninh thông tin

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi tiết lộ trái pháp luật nội dung thư, bưu phẩm, bưu kiện, tên, địa chỉ của người sử dụng dịch vụ;

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Bóc mở, tráo đổi nội dung thư, bưu phẩm, bưu kiện của người khác trái pháp luật;